Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị:

<table>
<tr><th>Nội dung yêu cầu</th><th colspan="2">Mức độ đáp ứng</th></tr>
<tr><td rowspan="2">1.1. Đối với các loại vật tư, vật liệu chính:
- Cấp phối đá dăm.
- Cát các loại.
- Đá các loại.
- Thép xây dựng.
- Xi măng.
- Gạch xây các loại.
- Nhựa đường, nhũ tương, bê tông nhựa.
- Cống bê tông đúc sẵn.
- Gối cầu cao su cốt bản thép.</td><td>- Có bảng kê danh mục vật tư chính trong đó kê khai rõ chủng loại vật tư, tiêu chuẩn áp dụng và nguồn gốc/xuất xứ, Nhà sản xuất hoặc mỏ vật liệu. Vật tư chính phải phù hợp với yêu cầu kĩ thuật hồ sơ thiết kế của công trình.
* Trường hợp nhà thầu là đơn vị kinh doanh các loại vật tư, vật liệu:
+ Nhà thầu cung cấp: Hợp đồng kinh tế hoặc hoá đơn mua bán các vật tư, vật liệu đã thực hiện để chứng minh khả năng cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu, kèm theo hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ của vật liệu.
* Trường hợp nhà thầu mua vật tư, vật liệu từ đơn vị khác:
+ Có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp về việc cung cấp vật tư, vật liệu bảo đảm chất lượng và đáp ứng tiến độ thi công, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp và hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ của vật liệu.</td><td>Đạt</td></tr>
<tr><td>Không đáp ứng yêu cầu trên</td><td>Không đạt</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Kết luận</td><td>Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</td><td>Đạt</td></tr>
<tr><td>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</td><td>Không đạt</td></tr>
</table>

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: vị trí lán trại; kho bãi máy móc thiết bị; kho bãi tập kết vật tư vật liệu; kho bãi tập kết chất thải; bãi đúc, tập kết cấu kiện bê tông; vị trí cổng ra vào; bố trí rào chắn; biển báo chỉ dẫn về sơ đồ tổng mặt bằng công trình, an toàn, phòng, chống cháy, nổ; thông tin liên lạc; giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông trong quá trình thi công phải đảm bảo phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình hiện có và không ảnh hưởng đến các hoạt động khác.	- Có thuyết minh giải pháp và bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
2.2. Tổ chức quản lý hiện trường	- Có sơ đồ tổ chức hiện trường và có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường trong đó nêu rõ nhiệm vụ của từng bộ phận, trách nhiệm của cácnhân sự đề xuất phù hợp với gói thầu. - Có giải pháp bố trí nhân lực thi công đảm bảotiến độ và chất lượng thi công. - Có giải pháp huy động, kiểm tra máy móc, thiết bị trước ca làm việc và bảo dưỡng định kỳđể kịp thời khắc phục sự cố của máy móc, thiết bị đảm bảo tiến độ thi công.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
2.3. Công tác định vị công trình	- Có đề xuất tiêu chuẩn chính áp dụng cho thi công và nghiệm thu cụ thể phù hợp với hạng mục công việc; - Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật kèm theo bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V –Yêu cầu về kỹ thuật của E-	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
2.4. Biện pháp thi công các hạng mục chính: + Nền mặt đường, mặt đường; + Tường chắn. + Hệ thống thoát nước. + Mở rộng cầu. + Báo hiệu đường bộ, tổ chức an toàn giao thông.	- Có đề xuất tiêu chuẩn chính áp dụng cho thi công và nghiệm thu cụ thể phù hợp với hạng mục công việc; - Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật tổng thể, chi tiết kèm theo bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V –Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
2.6. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật kèm theo bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V –Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công gói thầu	- Đề xuất thời gian thi công gói thầu không vượt quá **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
3.2. Biểu tiến độ thi công	Có Biểu tiến độ thi công các hạng mục công việc hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Biểu tiến độ thi công phải bao gồm đầy đủ các	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hạng mục và các công tác chính của gói thầu.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
3.3. Biểu đồ nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị	- Có biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị chủ yếu phù hợp với tiến độ thi công các hạng mục công việc.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
3.3. Biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công	Đề xuất biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ gói thầu.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	**Không đạt**
4.2. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư, vật liệu đầu vào tại hiện trường.	- Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp Thông báo tiếp nhận và đăng tải thông tin của tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng (trong đó có các phép thử phù hợp với các hạng mục công trình). - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp các tài liệu sau khi dự thầu: + Hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm ghi rõ tên gói thầu, dự án nhà thầu tham dự. + Bản sao được chứng thực giấy phép	**Đạt**

	đăng ký kinh doanh, Thông báo tiếp nhận và đăng tải thông tin của tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng (trong đó có các phép thử phù hợp với các hạng mục công trình).	
	Không đáp ứng yêu cầu như trên	**Không đạt**
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư vật liệu, cấu kiện, sản phẩm để phục vụ thi công đảm bảo hợp lý, khả thi	- Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu. - Có bảng kế hoạch thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào phù hợp. - Có biện pháp kiểm tra chất lượng vật tư vật liệu, cấu kiện, sản phẩm đầu vào, trong đó bao gồm các vật tư vật liệu chính thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. - Có giải pháp xử lý vật tư vật liệu, cấu kiện, sản phẩm khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; Biện pháp bảo quản vật tư vật liệu, cấu kiện, sản phẩm trong quá trình lưu kho; Biện pháp kiểm soát an toàn vật tư vật liệu, cấu kiện, sản phẩm công trình trong mùa mưa bão phù hợp với khu vực thi công công trình;	**Đạt**
	- Không đáp ứng yêu cầu như trên	**Không đạt**
4.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công các hạng mục công trình đảm bảo hợp lý, khả thi	Có Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công các hạng mục công trình hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	- Không đáp ứng yêu cầu như trên	**Không đạt**
4.6. Công tác lập, quản lý hồ sơ công trình	- Thuyết minh về công tác lập, quản lý hồ sơ công trình, bao gồm: Danh mục hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; Lập và trình chủ đầu tư chấp thuận các hồ sơ đầu vào; Nhật ký thi công công trình; Công tác nghiệm thu; bản vẽ hoàn công; thanh quyết toán đảm bảo theo đúng quy định.	**Đạt**

	Không có bản thuyết minh về công tác lập, quản lý hồ sơ quản lý chất lượng hoặc có nhưng không đảm bảo theo đúng quy định.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. An toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông	- Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, bao gồm: *+ Công tác tổ chức và quản lý an toàn lao động.* *+ Biện pháp bảo đảm ATLĐ cho các hạng mục trong quá trình thi công và sử dụng máymóc.* *+ Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công.* *+ Biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình lân cận trong suốt quá trình thi công.*	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, bao gồm: *+ Tổ chức bộ máy PCCC tại công trường.* *+ Biện pháp phòng cháy chủ động tại công trường được áp dụng.* *+ Biện pháp chữa cháy tại chỗ và ứng phó khi có sự cố cháy nổ.*	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	- Có biện pháp bảo đảm về môi trường bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, kiểm soát nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, phù hợp các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. - Có biện pháp thu gom, vận chuyển vật liệu,	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Thời gian bảo hành công trình	- Có đề xuất và cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng cho công trình kể từ ngày Chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
6.2. Uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng từ 01/01/2023 trở lại đây.	- Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.